

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+TD2+BK9	7:25	20+2+0	0+0+0		12+1+9	0+0+0	CHUYEN 2 TD2 BK9
2		HSD+AMD+TGTH1	7:25	2+11+4	0+0+0		1+11+7	0+0+0	
3		AMD+PPD	9:25	20+2	0+0		10+9	0+0	
4		T.UNG	9:25	18	0		19	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/03/2025	TO: PPD - TD2 - BK9	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - MTHAO -	ETA: 09:25
CAM - 1		QTRƯỜNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ XUÂN SƠN	PPD	01	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI NANG PHONG	PPD	10	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN THẮNG	PPD	16	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	02	1	5			52	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC CÚ	PPD	08	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH KHOAN	PPD	12	1	8			85	KHI	Vietnamese
7	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	13	1	4			87	KHI	Vietnamese
8	LƯU VĂN CHIẾN	PPD	05-06	2	10			68	YTE	Vietnamese
9	LÊ SỸ KHOA	PPD						77	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN VINH	PPD	15	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	13	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	07	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD						67	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH BA NINH	PPD	03	1	3			56	KH-THAC	Vietnamese
15	TÔ QUANG HUY	PPD						66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	14	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	14	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	9	1	5			56	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ ANH TUẤN	PPD	11-12	2	17			64	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THÀNH TRUNG	PPD	04	1	6			76	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	TD2	72-73	2	16	2	25	78	PVDWS	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH THÂN	TD2	74-75	2	14			68	PVDWS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	20	1.398	19	98	0	0	12		
2	TD2	2	146	4	30	2	25	1	12	CHUYEN 2 TD2 - BK9
3	BK9	0	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	1.544	23	128	2	25	22		
WEIGHT KG			1.544		128		25			

GRAND TOAL: 1.697 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/03/2025	TO: HSD - AMD - TGTH1	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - MMINH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN NGHĨA	HSD	85-86	2	13			64	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN BA QUÂN	HSD	83-84	2	9			81	KH-THAC	Vietnamese
3	STANLEY FUREY	AMD	72-73	2	17			100	BAB	British
4	NGUYỄN NGOC TAN	AMD	64	1	9			75	TLJOC	Vietnamese
5	TRẦN NAM TRUNG	AMD	68-69	2	8			72	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYỄN NHƯ BẢO CHUÔNG	AMD	44	1	8			81	KH-THAC	Vietnamese
7	TRINH VĂN PHA	AMD	70	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THUY	AMD	66	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	67	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HIỆU THAO	AMD	65	1	3			60	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG LONG	AMD	71	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG DŨNG	AMD	47-48	2	14			62	KH-THAC	Vietnamese
13	LUONG THANH TUNG	AMD	45-46	2	14			64	ABS	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY LAM	TGTH1	17	1	12			65	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VĂN HƯƠNG	TGTH1	15-16	2	6			70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG DUY	TGTH1	11-12	2	12			70	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN THANH MAI	TGTH1	13-14	2	8			62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	HSD	2	145	4	22	0	0	1		
2	AMD	11	786	15	101	0	0	11		
3	TGTH1	4	267	7	38	0	0	7		
TOTAL		17	1.198	26	161	0	0	19		
WEIGHT KG			1.198		161		0			

GRAND TOAL: 1.359 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/03/2025	TO: AMD - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - MTHAO - QTRƯỜNG	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	85	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
2	THAI BA HUNG	AMD	49	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VIỆT THẮNG	AMD	50-51	2	11			66	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TUÂN ANH	AMD	82-83	2	7			69	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN PHẠNG	AMD	79	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
6	VÔ TRUNG HIỆU	AMD	74	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN DÂN	AMD	80	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐO VĂN TUÂN	AMD	84	1	8			73	CODIEN	Vietnamese
9	BUI VIỆT HẠNH	AMD	76	1	8			46	CODIEN	Vietnamese
10	LÊ HOANG VŨ	AMD	75	1	5			68	CODIEN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HẬU	AMD	77	1	7			60	CODIEN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	81	1	2			62	PSV	Vietnamese
13	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	52	1	5			58	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TRUNG (1975)	AMD	78	1	11			82	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	62-63	2	7			66	PSV	Vietnamese
16	ĐÀO QUÝ HỘI	AMD	55-56	2	11			77	PHATECO	Vietnamese
17	KHUC NGỌC HIỆU	AMD	58-59	2	15			91	PHATECO	Vietnamese
18	LÊ VIỆT QUỐC HUY	AMD	60-61	2	15			68	PHATECO	Vietnamese
19	PHẠM VĂN PHƯƠNG	AMD	57	1	12			65	PHATECO	Vietnamese
20	TRẦN KHOA HẬU	AMD	53-54	2	21			88	PHATECO	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN AI	PPD	62	1	5			49	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN KIẾN	PPD	63	1	8			59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	20	1.378	27	174	0	0	10		
2	PPD	2	108	2	13	0	0	9		
TOTAL		22	1.486	29	187	0	0	19		
WEIGHT KG			1.486		187		0			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/03/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 10:15
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - MMINH	ETA: 13:25
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN MINH KHOA	T.UNG	48-49	2	19			89	T-TIN	Vietnamese
2	ĐẠO XUÂN HÒA	T.UNG				6	37	55	T-TIN	Vietnamese
3	NGUYỄN NGÔ HOÀN	T.UNG	44-45	2	14			65	YTE	Vietnamese
4	ĐUƠNG NGỌC HIỀN	T.UNG	57-58	2	16			62	KH-THAC	Vietnamese
5	ZELENSKYI	T.UNG	36	1	6	1	9	84	KH-THAC	Russian
6	PHẦN VIỆT TÙNG	T.UNG						74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG DUONG	T.UNG	40	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH NAM	T.UNG	35	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THỊ	T.UNG						71	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ HÙNG DŨNG	T.UNG	46	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	55	1	4			81	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẦN QUANG HÒA	T.UNG						73	KH-THAC	Vietnamese
13	TÔ HIỀN THÀNH	T.UNG	42-43	2	12			56	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ MẠNH ĐIẾP	T.UNG	47	1	12			76	CODIEN	Vietnamese
15	TRẦN TỰ LONG	T.UNG	39	1	3			66	PSV	Vietnamese
16	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	T.UNG	37	1	8			83	PSV	Vietnamese
17	ĐOÀN ĐẮC TŨY	T.UNG	41	1	3			59	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN QUÂN	T.UNG	38	1	4			83	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	18	1.297	18	114	7	46	19		
TOTAL		18	1.297	18	114	4	46	19		
WEIGHT KG			1.297		114		46			

GRAND TOAL: 1.457 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN